

## **TÍCH CỰC HÓA PHƯƠNG PHÁP TRỰC QUAN TRONG DẠY HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ TRONG MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LEENIN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

*Nhóm tác giả: Ths.Lê Thị Ngọc*

*Ths.Ong Thị Nhung*

*Thể loại: Sáng kiến kinh nghiệm*

*Đơn vị: Khoa Khoa học Cơ bản*

*Email: Ngoclt@bcit.edu.vn*

### **LỜI MỞ ĐẦU**

Phương pháp dạy học theo sơ đồ thuộc nhóm phương pháp dạy học trực quan. Sử dụng phương pháp này kết hợp với các phương pháp khác sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc và vận dụng tri thức một cách có hiệu quả. Thực tiễn hiện nay đã và đang đặt ra vấn đề đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Sinh viên phải chủ động tham gia vào quá trình lĩnh hội kiến thức mới. Kết quả dạy học sẽ cao hơn nữa nếu giảng viên cho phép học viên tiếp cận tài liệu, kiến thức dưới dạng sơ đồ, mô hình. Ngược lại, việc học tập sẽ gặp khó khăn khi giáo viên chỉ đơn thuần thuyết trình chứ không kết hợp giảng dạy với tài liệu, mô hình, biểu đồ hoặc tranh ảnh.

Sử dụng sơ đồ kiến thức là hướng đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp tính đặc thù đối với môn học lý luận và phù hợp đối tượng sinh viên đào tạo theo tín chỉ.

### **NỘI DUNG**

## **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG SƠ ĐỒ HÓA TRONG DẠY HỌC PHẦN II “HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN”**

### **1. Bản chất, đặc điểm và vai trò của sơ đồ hóa**

#### **1.1. Bản chất của sơ đồ hóa**

- Sơ đồ hóa là phương pháp diễn đạt nội dung dạy học bằng ngôn ngữ sơ đồ, ngôn ngữ sơ đồ được thể hiện bằng các ký hiệu khác nhau như hình vẽ lược đồ, đồ thị, bảng biểu...

- Phương pháp sử dụng sơ đồ trong dạy học là một trong những phương pháp thuộc nhóm phương pháp dạy học trực quan.

#### **1.2. Đặc điểm của sơ đồ hóa kiến thức.**

Một là, khối lượng kiến thức quyết định nội dung khách quan của sơ đồ. Hình thức chủ quan của sơ đồ phụ thuộc người lập sơ đồ. Vì vậy, cùng một khối lượng kiến thức nhưng có thể có nhiều cách sáng tạo, thiết kế sơ đồ khác nhau.

Hai là, sơ đồ là những biểu tượng trực quan phản ánh một cách trừu tượng, khái quát các khái niệm, phạm trù, quy luật. Vì vậy, đòi hỏi sơ đồ phải phản ánh trung thành với khối lượng kiến thức mà nó mô tả.

Ba là, sơ đồ nhằm giúp người học lĩnh hội kiến thức dễ dàng hơn. Vì vậy, phải có tính thẩm mỹ.

Bốn là, sơ đồ hình thành trên cơ sở xác định các yếu tố nội dung trong các chương, các mục, mối liên hệ biện chứng giữa các đơn vị kiến thức... Khi giảng dạy cần vận dụng các thao tác so sánh, phân tích tổng hợp, trừu tượng, khái quát...

### **1.3. Vai trò của sơ đồ hóa trong dạy học**

#### **1.3.1. Hiệu quả thông tin**

+ Ngôn ngữ sơ đồ vừa cụ thể, trực quan, chi tiết vừa có tính khái quát, trừu tượng và hệ thống cao. Sơ đồ hóa cho phép tiếp cận với nội dung tri thức bằng con đường logic tổng hợp, phân tích, hệ thống, tức là vừa cùng một lúc phân tích đối tượng thành các sự kiện, các yếu tố cấu thành, lại vừa tổng hợp, hệ thống hóa các sự kiện, các yếu tố đó thành một chỉnh thể thống nhất thuận lợi cho việc khái quát hóa, hình thành khái niệm khoa học- sản phẩm của tư duy lý thuyết.

#### **1.3.2. Phát triển năng lực, nhận thức của sinh viên**

- Phát triển các thao tác tư duy cơ bản (phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa,...) và khả năng hình thành năng lực tự học cho học sinh.

- Hiệu quả này lớn nhất khi việc sơ đồ hóa nội dung tri thức do học sinh tiến hành. Học sinh sử dụng ngôn ngữ sơ đồ để diễn đạt nội dung sách giáo khoa và tài liệu đọc được. Đây là quá trình hình thành năng lực tư duy logic cho sinh viên.

## **2. Các nguyên tắc xây dựng sơ đồ**

Sơ đồ nội dung dạy học là sơ đồ phản ánh trực quan tập hợp những kiến thức then chốt (cơ bản, cần và đủ) của một nội dung dạy học và logic phát triển bên trong của nó. Sơ đồ nội dung dạy học bao gồm sơ đồ cho một khái niệm, một phần, một bài học.

Lập sơ đồ dạy học bao gồm các bước cụ thể sau:

- Bước 1: Tổ chức, tập hợp kiến thức, bao gồm các nội dung sau:

+ Chọn kiến thức cần và đủ.

+ Mã hóa chúng cho thật súc tích, có thể dùng ký hiệu quy ước.

- Bước 2: Thiết lập các mối quan hệ giữa nội, làm sao phản ánh được logic phát triển nội dung đó.

+ Bước 3: Hoàn thiện sơ đồ: khi hoàn thiện sơ đồ thì sơ đồ phải trung thành với nội dung được mô hình hóa, về cấu trúc logic giúp sinh viên dễ dàng lĩnh hội nội dung đó và nó phải đảm bảo thẩm mỹ về mặt trình bày.

Tóm lại, sơ đồ hóa nội dung cần tuân thủ cả về mặt khoa học, mặt sư phạm và hình thức trình bày bố cục.

### **3. Cơ sở lý luận của phương pháp sử dụng sơ đồ**

- Vai trò của sơ đồ hóa trong dạy học là rất lớn song hiệu quả đạt được lớn hay nhỏ là tùy thuộc vào phương pháp và biện pháp sử dụng sơ đồ.

Khi dạy học bằng phương pháp sơ đồ hóa ta có thể sử dụng được ở tất cả các khâu: hình thành kiến thức mới, củng cố và hoàn thiện kiến thức, kiểm tra đánh giá. Song nội dung, hình thức và phương pháp sử dụng sơ đồ ở các khâu là khác nhau.

+ Ở mức độ thấp nhất, sơ đồ hóa được sử dụng như là một phương tiện để giáo viên truyền đạt hay giải thích minh họa kiến thức.

+ Ở mức cao hơn sơ đồ do giáo viên xây dựng được sử dụng như một phương tiện tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên. Giáo viên tổ chức cho sinh viên tự nghiên cứu sách giáo khoa và yêu cầu sinh viên sử dụng sơ đồ để diễn đạt nội dung đọc được.

- Mức cao nhất sơ đồ hóa là sản phẩm quá trình hoạt động tích cực sáng tạo của chính học sinh. Ở mức này hiệu quả phương pháp dạy học là lớn nhất vì:

+ Tiến hành sơ đồ hóa chính là tiến hành nhận thức sự vật hiện tượng theo phương pháp tổng – phân – hợp, vì vậy thông qua sơ đồ hóa nội dung tri thức học sinh sẽ tự hình thành cho mình phương pháp nhận thức sự vật, hiện tượng

+ Muốn xây dựng sơ đồ, ngoài việc có kỹ năng đọc sách giáo khoa học sinh phải sử dụng các thao tác tư duy cơ bản như phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa... để cùng một lúc vừa phân tích đối tượng nhận thức thành các sự kiện, các yếu tố cấu thành lại vừa tổng hợp chúng lại, thiết lập các mối quan hệ qua lại giữa chúng.

### **4. Kết hợp sơ đồ hóa với các phương pháp dạy học khác**

#### **4.1. Phương pháp dạy học nêu vấn đề**

Phương pháp dạy học nêu vấn đề là phương pháp giáo viên đưa ra một chuỗi “tình huống có vấn đề”, “tình huống học tập” và hướng dẫn (điều khiển) học sinh giải quyết một loạt các vấn đề đó để nhận thức kiến thức. Tình huống có vấn đề hay tình huống học tập là trạng thái tâm lý khi học sinh gặp phải một vấn đề cần giải quyết dựa vào các tri thức đã có hoặc là quá trình giải quyết vấn đề nảy sinh. Thực chất của phương pháp này là sự tập hợp nhiều phương pháp, kết hợp với nhau một cách chặt chẽ

xoay quanh việc tạo ra và giải quyết một tình huống hoặc chuỗi liên tiếp các tình huống có vấn đề.

Phương pháp này phát huy được tính sáng tạo trong học tập của sinh viên, phát triển trí tuệ, rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp ở người học. Nâng cao khả năng nhận biết các đối tượng từ đó phát triển năng lực cá nhân. Phương pháp này còn giúp học sinh liên hệ và sử dụng những tri thức đã học để tiếp thu tri thức mới. Sinh viên có cơ hội vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn, trước nhất là thực tiễn học tập, giải quyết mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, phát huy năng lực hiểu biết các quy luật kinh tế.

#### ***4.2. Phương pháp đàm thoại***

Phương pháp này đòi hỏi sự khéo léo của giáo viên đặt ra các câu hỏi cho học sinh trả lời dựa vào sự tái hiện tri thức đã có. Phương pháp đàm thoại giúp sinh viên mở rộng, đào sâu kiến thức, củng cố và hệ thống hoá kiến thức đã tiếp thu được. Đồng thời giúp sinh viên tự kiểm tra, đánh giá việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo trong quá trình học tập của bản thân.

Phương pháp đàm thoại gợi mở dựa vào năng lực sư phạm của người giáo viên, sinh viên có thể tự do tranh luận để tìm ra phương án đúng. Phương pháp này có thể mạnh là kích thích tính tự giác, tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo học tập của sinh viên; bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu; cải thiện mối quan hệ giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên; phát triển năng lực diễn đạt một vấn đề khoa học bằng lời; giúp giáo viên thu được những tín hiệu ngược từ kết quả học tập của sinh viên; tạo ra không khí học tập sôi nổi, thoải mái, hứng thú trong học tập.

#### ***4.3. Phương pháp thảo luận***

Phương pháp thảo luận là phương pháp mà giáo viên tổ chức cho sinh viên thảo luận, trao đổi ý kiến về một vấn đề được đặt ra dưới dạng câu hỏi hoặc bài tập nhận thức. Mục đích của thảo luận là để đánh giá được mức độ nắm kiến thức, kỹ năng, khả năng diễn đạt và thái độ học tập của sinh viên.

Hình thức thảo luận: thảo luận theo nhóm, thảo luận theo cặp, thảo luận chung cả lớp.

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG SƠ ĐỒ HÓA TRONG DẠY HỌC PHẦN II “HỌC THUYẾT KINH TẾ” CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN**

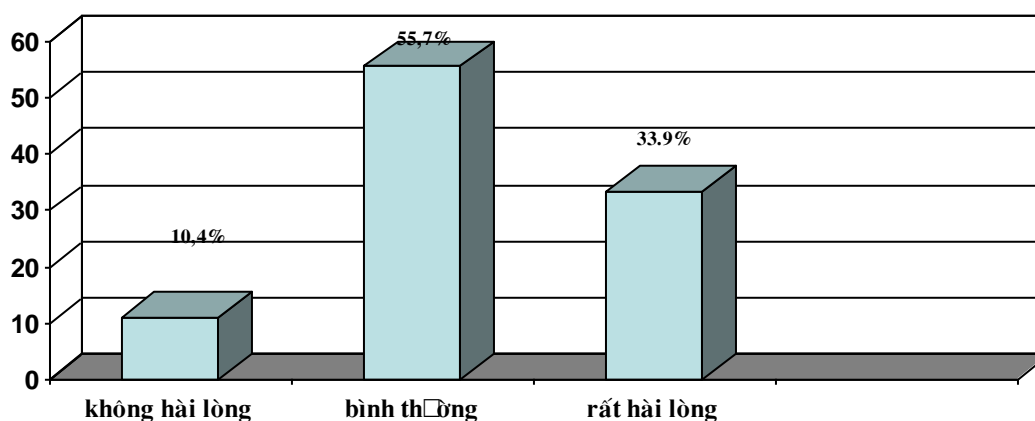
Có thể nói việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp đã có nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả nhất định. Song, so với yêu cầu nghề nghiệp và yêu cầu đào tạo trong thời kỳ hiện nay của đất nước ta thì có thể nói vẫn còn những tồn tại và thiếu sót ở cả phía người dạy và người học.

Để tìm hiểu thực trạng dạy và học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin tác giả đã thực hiện điều tra trên 192 sinh viên trong các ngành. Ngoài ra tác giả còn tham gia dự giờ và lắng nghe ý kiến đóng góp của các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

Qua thống kê số liệu đã điều tra cũng như qua quá trình nghiên cứu tìm hiểu thực trạng giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin của các giáo viên trong tổ bộ môn tác giả đã thu được kết quả như sau:

*Bảng 1: Ý kiến đánh giá của sinh viên đối với phương pháp giảng dạy của giảng viên trong học phần II “ Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin”*

Mức độ hài lòng	Số lượng (sinh viên)	Tỷ lệ (%)
Rất hài lòng	65	33,9
Bình thường	107	55,7
Không hài lòng	20	10,4

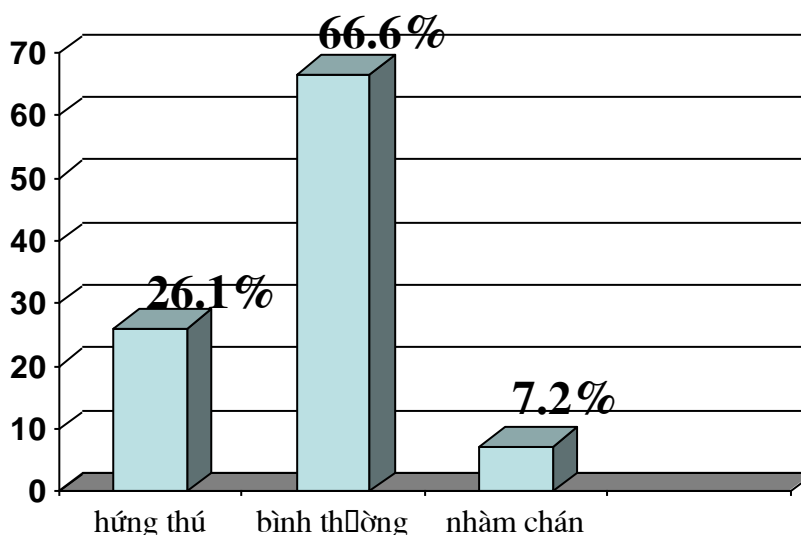


*Biểu đồ 1: Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp của giảng viên*

Qua quá trình giảng dạy, tác giả nhận thấy có những giáo viên đã chú tâm liên hệ với thực tiễn. Nhưng bên cạnh đó còn những giáo viên vẫn chỉ dừng lại ở mức thuần túy là truyền đạt tri thức. Có tới 55,7% sinh viên được điều tra cho rằng, giáo viên giảng dạy có phương pháp bình thường, bởi lẽ trong quá trình giảng dạy họ chỉ chú ý sử dụng phương pháp thuyết trình, thậm trí giáo viên còn đọc cho sinh viên ghi.

*Bảng 2: Hứng thú học tập phần II “ Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin”*

Mức độ hứng thú học tập phần kinh tế	Số lượng (sinh viên)	Tỷ lệ (%)
Hứng thú	50	26.1
Bình thường	128	66.6
Nhàm chán	14	7.2



*Biểu đồ 2: Mức độ hứng thú học tập phần II “ Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin”*

*Thứ nhất, về đội ngũ giảng viên.*

Tổ bộ môn chính trị nằm trong khoa- Khoa học cơ bản, được hình thành cùng thời gian thành lập trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp. Tính đến tháng 9 năm 2014 bộ môn có 6 giảng viên đã có trình độ thạc sĩ. Hầu hết đội ngũ giảng viên của bộ môn đều là những thầy cô có kinh nghiệm giảng dạy, khả năng chuyên môn vững và luôn hoàn thành nhiệm vụ nhà trường giao cho.

*Thứ hai, về phương pháp, phương tiện dạy học.*

Theo sự bố trí của nhà trường, trong giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin mỗi là 50- 60 học sinh trên một lớp. Chủ yếu giáo viên vẫn sử dụng phương pháp thuyết trình, nhiều khi lớp đông sẽ làm cho một số em không chú vào học, coi việc cô giáo ra câu hỏi là của bạn khác. Cũng vì vậy, việc sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học phần này còn rất hạn chế. Thực tế đó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến kết quả giảng dạy của giảng viên và hiệu quả lĩnh hội tri thức cũng như sự phát triển năng lực tư duy của sinh viên. Nó làm cho sinh viên học tập môn học một cách thụ động, trí nhớ bị quá tải, mất khả năng chuyển hoá kiến thức bài giảng thành tri

thức của mình, hạn chế khả năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề của cuộc sống.

*Thứ ba, thái độ đối với môn học.*

Bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo cũng như sự quan tâm của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường, sự đoàn kết, khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, giảng viên trong Bộ môn Mác - Lênin nói chung. Bên cạnh đó là sự nhận thức và thái độ thiếu khách quan về môn học này làm cho vị thế của bộ môn bị giảm sút. Có không ít sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của môn học. Họ cho rằng đây là môn học phụ, không liên quan đến nghề nghiệp sau này của mình do đó không nghiêm túc trong học tập hoặc học tập một cách chống đối, chiếu lệ.

### ***III. Thiết kế bài giảng thực nghiệm***

**Thiết kế bài giảng phần II: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin.**

#### **KẾT LUẬN**

Như vậy, phương pháp sơ đồ hóa trong dạy học phần II “ Học thuyết giá trị” môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và phát huy tính tích cực trong hoạt động học tập của học sinh. Đối với phần II: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin, việc tóm tắt kiến thức cơ bản theo sơ đồ hóa là cách tốt nhất, ngắn gọn để học sinh hiểu bài và ghi nhớ các kiến thức. Vì vậy, chúng ta cần tăng cường áp dụng phương pháp sơ đồ hóa vào trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.